

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 21

Phẩm 25: SỨ GIẢ CỦA NHÀ VUA ĐI TÌM THÁI TỬ (Phần 2)

Vua Tịnh Phạn nói: “Con trí tuệ của cha, con đang sống với thân tộc mà không có tâm thương mến thân tộc. Con nên thuận ý cha trở về sống trong hoàng cung, chớ để cha ngày nay vì con mà phải chịu ưu sầu khổ não, sẽ hại đến tính mạng.

“Này con yêu quý, người hành pháp đối với tất cả chúng sinh đều phải phát tâm từ bi, như vậy mới gọi là hành pháp. Đâu chỉ ở một mình trong rừng sâu mới gọi là hành pháp? Trước đây cha từng nghe, từ xưa đến nay, có nhiều người tại gia, thân không bỏ các đồ trang sức như chuỗi anh lạc... không cạo bỏ râu tóc vẫn đầy đủ công đức cầu giải thoát, ở tại gia cũng đắc pháp. Hành giả tu tập pháp hạnh giải thoát chỉ cần có trí tuệ và tinh tấn, như vậy là chánh nhân giải thoát. Vì con, cha sẽ trình bày sơ lược: Xưa có Nhân giả tên Tùy Thường, có Nhân giả tên Lực Kim Cang, có Nhân giả tên Đa Hữu, có Nhân giả tên Lưu Hành, có Nhân giả tên Đại Phú, có Nhân giả tên Biên Thiên, lại có vua nước Tỳ-đề-ha tên Năng Sinh Da-da-đề (*đời Tùy dịch là Hành Hành*), có Nhân giả tên Tịnh Tiên, lại có vua Ma-la (*đời Tùy dịch là Tác Hỷ*); có vô lượng vô biên các vị vua tu tại gia như vậy đều được giải thoát. Con phải biết ở tại gia cầu pháp giải thoát cũng được thành tựu, hà tất phải xuất gia. Do vậy, con phải mau mau trở về nhà để hoàn thành hai nguyện: Một là con được hưởng thú vui năm dục, hai là để cha thường được an vui.

“Phàm người đời lên ngôi vua có tài năng trí tuệ làm đúng theo nguyện vọng của nhân dân gọi là minh quân, cha sẽ làm cho con đạt được hoàn toàn nguyện vọng ấy. Theo người đời, một vị vua khó từ bỏ vương vị, vì con ta làm được việc khó này, bằng cách làm lễ quán đảnh trao vương vị cho con. Nếu do nhân duyên này mà con xây dựng được sơn hà xã tắc, thì cha lấy làm hạnh phúc, bỏ quần thần, thế tục ngay, xuất gia vào núi cầu đạo.

“Vua đã nói kệ:

*Ngôi vua, thân thuộc khó từ bỏ
Nay đều cắt bỏ trao Thái tử
Thấy con có khả năng trị nước
Ta sẽ hoan hỷ vào thâm sơn.”*

Sau khi đại thần và Quốc sư Bà-la-môn đọc lại bài kệ của vua Tịnh Phạn, hai vị đại sứ khấp nép thăm hỏi Bồ-tát xong rồi, lại đưa ra ba sự việc để can gián Thái tử:

–Thưa Đại trí Thánh tử, phụ vương Tịnh Phạn của Thánh tử truyền cho hạ thần những lời chua xót này với giọng điệu nghẹn ngào đôi mắt rơi lệ. Ngày nay Ngài đã nghe sắc lệnh của phụ vương như vậy, đáng ra Ngài phải cung kính vâng theo sắc lệnh của cha mình không được trái ý. Phụ vương của Thánh tử ngày nay đã chìm sâu vào dòng sông đau khổ, mà không có người cứu vớt lên bờ trí. Một mình Thánh tử mới có khả năng cứu vớt Đại vương ra khỏi biển khổ. Như có người rơi vào chỗ nước sâu thăm thẳm, chỉ có người lái thuyền giỏi mới vớt được người này.

Vị Sứ giả kia nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Phụ vương của Thánh tử ngày nay chìm sâu trong biển cả đau khổ, lại không có người cứu nạn, chỉ một mình Thánh tử mới có khả năng làm việc ấy mà thôi. Lại nữa, khi Thánh tử còn bé nhỏ, chỉ có di mẫu Kiều-đàm-di là người chăm sóc nuôi dưỡng, mà bà lại là dì ruột của Thánh tử, đừng để bà cô quạnh, đến nỗi chết mất. Ngày nay, vì nhớ nghĩ đến Ngài, bà buồn rầu kêu khóc hết sức đau khổ, như trâu mẹ mất con. Như vậy! Đúng vậy! Phu nhân Kiều-đàm-di vì không thấy Thánh tử nên buồn rầu, luôn luôn đau khổ kêu khóc tức tưởi. Vì vậy xin Thánh tử nghĩ lại ân dưỡng dục của bà thuở trước, như trâu mẹ luyến ái trâu con mà chẳng nên xa lìa. Phụ nữ quyến thuộc trong cung thương nhớ Thánh tử cũng như vậy.

Lại nữa, tất cả thần dân nam nữ già trẻ thuộc dòng họ Thích trong thành Ca-tỳ-la vì thương nhớ Thánh tử, tâm họ bị lửa khổ não thiêu đốt. Vì vậy, nay xin Thánh tử trở về hoàng cung để gặp lại họ. Ví như mặt đất đang bị thiêu đốt, được chư Thiên giáng xuống trận mưa lớn dập tắt ngọn lửa khổ não.

Bấy giờ Bồ-tát nghe sứ giả của phụ vương trình bày như vậy, suy nghĩ một chút để điều hòa hơi thở, thân tâm an định rồi bảo sứ giả:

–Ta cũng đã biết, mọi người cha đều có tâm yêu thương con. Ta biết Đại vương Tịnh Phạn thân phụ của Ta, đối với Ta ngài hết sức thương nhớ. Nhưng Ta đang sợ sinh lão bệnh tử nơi thế gian, thấy mình đang bị chìm làm sao cứu được người chìm đắm. Do đó, muốn thoát khỏi luân hồi, trước tiên Ta phải tạm xa lánh quyến thuộc. Ai lại muốn sống xa lìa thân ái mà không muốn đoàn tụ. Nếu trong thế gian không có sự ly biệt ân ái, thì thử hỏi ai lại không thích ở trong thế gian. Tuy cùng thân quyến sống đoàn tụ, lâu dài đi nữa, rồi cũng có ngày biệt ly. Do vậy, ngày nay Ta xả bỏ thân tộc, kể cả cha mẹ thân yêu, chí cầu Bồ-đề.

Theo như lời trình bày của hai vị, vì thương nhớ Ta khiến phụ vương buồn phiền khổ não vô cùng. Nghe lời nói của các ông, Ta thật không lưu luyến ân ái. Tại vì sao? Ví như có người ở trong giấc ngủ, mộng thấy thân bằng quyến thuộc đoàn tụ hội họp, thức dậy vẫn thấy biệt ly. Nếu phàm phu không hiểu đó là giấc mộng, tâm sinh thương nhớ, đó là hạng chúng sinh ngu si vô trí. Nếu là người trí, thì suy nghĩ: “Sự đoàn tụ gia đình quyến thuộc như khách đi đường, các lữ hành đồng một lộ trình kết bạn cùng nhau đi, theo nhau xa gần, khi đến nơi rồi, đều chia tay nhau về nhà.” Do ý nghĩa như vậy, tất cả quyến thuộc thân yêu, có đoàn tụ thì có phân ly, cần gì phải ưu sầu khổ não. Lại trong quá khứ đã từng làm quyến thuộc với nhau, rồi xả bỏ đưa đến ngày nay, lại bỏ quyến thuộc đời này để sang đời sau, rồi bỏ quyến thuộc đời sau để sang đời sau nữa, cùng nhau xả bỏ theo tuần tự xoay như vậy. Tâm ái luyến quyến thuộc này từ đâu đến, rồi nó sẽ đi về đâu? Phàm người thế gian bắt đầu từ khi thọ thai đến bất cứ ở đâu, trong từng thời gian ngắn nhất đều có quý cướp mạng sống bên mình. Như vậy, tại sao nói đúng lúc với không đúng lúc mà ra sắc lệnh với ta: “Này con, lúc này không phải là thời điểm vào rừng cầu đạo, huống chi đây là lúc ở cung điện hưởng thụ ngũ dục!” Nếu hỏi Ta đúng thời và không đúng thời, Ta sẽ nói sơ lược. Tại sao? Trong tất cả thời gian, con quý cướp mạng sống luôn luôn ở bên chúng sinh, không rời. Do vậy, Ta muốn xa lìa cảnh sinh, già, bệnh, chết. Vì vậy, không lúc nào là không đúng.

Bồ-tát lại nói:

–Phụ vương bảo Ta hễ con về cha sẽ làm lễ quán đảnh trao vương vị. Phụ vương của Ta đã có tâm quảng đại, đối với việc khó làm mà ngài đã cho Ta một cách dễ dàng,

điều đáng tiếc là chướng ngại đường tu tập của Ta, nên Ta không muốn nhận lãnh ngôi vua, thân ái ràng buộc, không phải là con đường giải thoát. Như người bệnh nặng không muốn ăn thức ăn ngon, tại sao người trí lại tham dục lạc ở đời. Kẻ vô trí bị vọng tưởng với thân ngu si chuốc lấy đại khổ, nên mới chịu nhận lãnh vương vị. Một khi đã ở ngôi vua thì buông lung phóng dật, ham mê tử sắc không thể xa lìa. Ví như ngôi nhà bằng vàng bị ngọn lửa hồng thiêu đốt; ví như nước ngon pha với độc dược; ví như ao hoa lại có loài giao long. Đúng vậy! Đúng vậy! Người hưởng khoái lạc ngôi vua bị say đắm tâm ý, các tai hại liền kề mà không hay biết! Vì vậy, Ta không thích làm vua, nó không phải pháp giải thoát.

Rồi Ngài nói kệ:

*Ví như nhà vàng tràn ngập lửa
Như uống nước ngon hòa độc dược
Như ao đầy hoa có giao long
Ngôi vua sung sướng rồi đau khổ!*

Bồ-tát nói kệ rồi lại bảo:

– Vì lý do đó, các vua đời xưa lên ngôi, đang lúc tuổi trẻ trị dân, hưởng lạc, đến khi tuổi già nhàm chán ngũ dục, mới bỏ cung điện vào núi tu tập. Phàm người đã vào núi rừng tu tập, thà ăn cỏ để sống không chịu ở cung điện, thọ hưởng thú vui ngũ dục, như nuôi rắn độc, sau chuốc lấy tai vạ. Khi mới hưởng dục lạc không biết tai vạ, sau sân hận nổi lên làm hại đến thân. Thà bỏ nhà vào rừng núi tu hành, chẳng nên bỏ rừng núi trở về nhà. Tại sao như vậy? Vì bị chư Hiền thánh đời trước chê trách.

Ngày nay Ta đã sinh vào nhà đạo đức, nên tu pháp thiện, chẳng nên như người ngu si tâm tự buông lung làm điều bất thiện. Đã cạo bỏ râu tóc, thân mặc ca-sa, chỉ ở trong núi học tập tu đạo. Còn kẻ không biết xấu hổ cởi bỏ ca-sa, như vậy gọi là người ngu si không biết hổ thẹn, hoặc họ vì tham sân si, hay sợ người khác, mà lại thoái lui.

Ta ngày nay dù cung điện của trời Đế Thích cũng chẳng ham muốn, hướng nữa là trở về cung điện của mình. Ví như có người được thức ăn ngon, sau khi ăn rồi ói mửa trên đất, dầu họ muốn ăn lại, thử hỏi có thể ăn được hay không?

Đúng như vậy! Như vậy, nếu người đã xả bỏ ngũ dục xuất gia, lại bị nghịch cảnh gì đó muốn trở về nhà cũng thế.

Như có người ra khỏi nhà lửa lại muốn trở vào nhà ấy. Đúng như vậy! Như vậy, người đã thấy tai vạ của thế tục, nên bỏ hình thức thế gian vào núi cầu đạo, nếu trở về nhà cũng thế.

Rồi Ngài nói kệ:

*Như người chạy ra khỏi nhà lửa
Rồi lại bỗng nhiên vào nhà ấy
Thấy đời đau khổ bỏ xuất gia
Bỏ rừng hoàn tục cũng như vậy.*

Bồ-tát nói kệ rồi, lại bảo hai sứ giả:

– Vừa rồi hai ông trình bày lời dạy của Phụ vương Ta: “Các vua đời trước ở tại gia tu tập cũng được giải thoát.” Điều này không thể có. Vì sao? Vì hai trường hợp này hết sức trái ngược. Tại sao? Người cầu đạo giải thoát tâm họ an định, ở nơi yên tĩnh mới là chỗ thích nghi. Nếu ở trong cung thì mặc tình hưởng thụ ngũ dục; lúc ra ngoài trị dân, thì phải giận dữ quở phạt đánh đập. Trong tâm người giải thoát không có việc này.

Đối với người ý muốn vui cảnh vô vi tịch tĩnh, họ không tham vương vị thế gian, đâu khi tại vị cần phải xa lìa, nếu ưa thích ngôi vua thì tâm ý của người này không thể tịch tĩnh. Nếu muốn an định mà lại tham việc đời, thì hai việc này mâu thuẫn nhau, cách xa như trời với vực. Như nước lửa không thể hòa hợp. Đúng như vậy! Như vậy! Như người cầu pháp giải thoát mà tham đắm ngũ dục, không thể có việc đó.

Ta xác định rằng các vị vua đời trước đã xả vương vị rồi, sau đó mới được an định trong tịch tĩnh. Nếu khi còn ở vương vị giáo hóa dân chúng, trí tuệ chưa đầy đủ cần phải dụng tâm học tập pháp trị dân, đâu thể chuyên học pháp giải thoát. Việc ấy tuy là như vậy, nhưng tùy ý các vua đời trước, hoặc cầu giải thoát, hoặc thọ ngũ dục. Còn Ta ngày nay không như vậy, chẳng học theo các vua, cũng lại chưa từng có tâm như vậy. Ta nay dứt khoát bẻ gãy khóa dục ở tại gia, không còn tham đắm ngũ dục thế gian, chí cầu giải thoát, đâu được hoàn tục.

Khi ấy, nghe Bồ-tát tỏ bày tâm chuyên chính không còn tham đắm thế gian hết sức chân thật như vậy, hai sứ giả lại cùng nhau kính bạch Bồ-tát:

–Tâu Đại thánh Vương tử, ngày nay Ngài phát lời thệ nguyện cầu pháp vô thượng, đó là điều chân thật không trái đạo lý, nhưng việc này chưa phải lúc. Tại sao? Vì ngày nay phụ vương của Thánh tử ưu sầu khổ não như vậy. Nếu tâm của Thánh tử trái với hiếu đạo, thì trái chánh pháp.

Rồi họ nói kệ:

*Nay cầu pháp tạng thật lợi ích
Tuy có chánh lý, chưa hợp thời
Phụ vương sầu khổ tâm thống thiết
Trái với đạo hiếu, cầu đạo chi!*

Hai sứ giả nói kệ rồi, lại bạch Thánh tử:

–Thưa Đại vương Thánh tử, theo thiên kiến chúng tôi, nếu cho tài lợi và ngũ dục thế gian không phải phương tiện tốt đẹp. Quan niệm này chưa phải là phương pháp quán sát chính xác. Ngày nay Thánh tử chưa biết nguyên nhân thì làm sao cầu kết quả? Hiện tại được phước báo mà lại bỏ đi, để tìm quả báo trong tương lai!

Thưa Đại thánh Vương tử, phạm tất cả sách vở thế gian đều có trình bày nhiều cách; có người chủ trương có đời vị lai; có người chủ trương không có đời vị lai. Đối với hai sự việc này rất có nhiều người phân vân. Do vậy Thánh tử đã được quả báo tốt thì nên thụ hưởng. Nếu giả sử thuyết không có vị lai là đúng, thì Thánh tử cần gì phải siêng năng cầu đạo giải thoát!

Lại có người cho rằng các việc thiện ác nơi thế gian này, quyết định sẽ lãnh hậu quả trong đời vị lai, do vậy siêng năng tu hành cầu đạo giải thoát. Quan niệm như vậy là kẻ ngu si. Giả sử các căn hủy hoại, xa lìa thân ái, oán ghét gặp nhau, cảnh hội họp, biệt ly đều là tự nhiên, kể cả sinh lão bệnh tử, thì cần gì phải nhờ vào nhân duyên siêng năng làm việc mà có. Phải biết vấn đề này không thật có. Lại khi ở trong thai, tay, chân, lưng, ngực, bụng, tóc, móng, các mạch, chi tiết... tự nhiên mà thành. Hoặc có người được thân thể rồi, trở lại bị hủy hoại. Hoặc có người nói: “Đã hủy hoại rồi, lại tự nhiên được thành tựu.” Cho nên trong các sách vở đời trước có nói: “Đầu gai nhọn như kim ai mài nó, chim thú đủ sắc lông ai người nào vẽ. Vấn đề này tự nhiên không có tác giả, lại không thể muốn mà thành được. Tất cả sự vật trên thế gian không phải tùy tâm mà chuyển biến.”

Có kệ nói:

*Đầu gai nhọn hoặc ai mài nó
Chim thú đủ màu nào có vẽ
Mỗi loài tùy nghiệp tự đổi thay
Sự vật thế gian không tác giả.*

Lại có người cho rằng trời Tự tại là tác giả tạo ra mọi vật ở thế gian này. Nếu tự nhiên vậy, thì con người cũng chẳng cần khổ nhọc tạo nghiệp. Khi ấy phải chăng do nhân duyên đó lưu chuyển đưa đến, khi ra đi phải chăng cũng do nhân duyên ấy luân chuyển tự đi.

Lại có người cho rằng do phân biệt nên tướng “Ngã” phát sinh, cho nên thọ lấy hữu và hữu bị tiêu diệt cũng vậy. Nếu khi thọ lấy hữu chẳng do tìm cầu mà tự nhiên lãnh thọ, thì khi hữu hoại diệt, tự nhiên tiêu diệt không nhờ vào sức khác.

Lại có người cho rằng thế gian khi muốn thọ thân người, nếu cha họ không mắc nợ người khác liền được sinh làm người. Sinh lên trời hay làm tiên đều như vậy. Nếu muốn sinh vào ba chỗ này mà không mắc nợ người khác, thì họ không cần dụng công khó nhọc, cứ cầu thì tự nhiên sinh vào chỗ mình muốn. Việc giải thoát cũng như vậy. Trong các kinh điển đều trình bày đầy đủ những phương pháp như vậy, mỗi người đều được giải thoát. Người trí khi cầu cảnh giới tốt đẹp, nhất định phải tổn hại tâm lực. Do vậy, chúng tôi biết Thánh tử muốn cầu giải thoát, cứ y vào lý, vào phương pháp của các sách vở đời trước đã nói để cầu con đường giải thoát. Nếu ai y như vậy, nhất định được giải thoát không nghi ngờ gì nữa.

Đại vương Tịnh Phạn, từ phụ của Thánh tử, vì yêu mến Thánh tử mà mang lấy sáu khổ, khổ này cần được giải trừ. Khi Thánh tử về lại cung, nếu trong ý cho cung điện là tai vạ cần phải xa lìa thì chẳng nên ám ảnh như vậy. Vì sao? Vì các Tiên vương đời trước bỏ hoàng cung ra đi, vào rừng núi tu hành, sau trở về cung điện của mình. Các vua ấy đều có danh hiệu là vua Am-bà-lê-sa (*Tùy dịch Hư Không Tiễn*), người đã bỏ cung điện vào núi tu hành, sau bá quan thần can gián khuyến dụ, quần thần tả hữu trước sau hộ vệ đưa vua trở về cung. Vua La-ma (*Tùy dịch Năng Hỷ*), người thấy quốc gia bị kẻ ác sách nhiễu, họ giết hại lẫn nhau chiếm cứ đất đai, nhà vua không nỡ đứng xem, nên từ bỏ núi rừng trở về triều chính đem chánh pháp ủng bảo vệ quốc gia. Lại nữa, thuở xưa tại thành Da-ly có một Đại vương tên là Đồ-lô-ma (*Tùy dịch là Thọ*) cũng từ bỏ núi rừng trở về bốn quốc bảo vệ dân chúng. Xưa có một Tiên nhân Phạm chí tên là Bà-chỉ-lê-đê (*Tùy dịch là Ly Ngôn*), lại có vua Chỉ-đê-bà (*Tùy dịch Hỷ Thiên*), lại có vua Đạt-ma-da-xá (*Tùy dịch Pháp Xứng*), vô lượng vô biên chư Tiên Phạm chí và các vua đều rời bỏ núi rừng trở về cung điện của mình, về về dân chúng cai trị quốc gia. Do vậy, Thánh tử đã nghe việc làm của các vua đời trước, ngày nay Ngài nên trở về hoàng cung không có gì buồn khổ.

Rồi họ nói kệ:

*Đây là danh hiệu các vua xưa
Đều bỏ thế nữ vào sơn lâm
Sau đều bỏ núi về vương cung
Thánh tử nay về nào có lỗi.*

Lúc ấy, Bồ-tát nghe hai sứ giả nói những lời như vậy, liền bảo vị đại thần và Quốc sư Bà-la-môn:

– Vấn đề có hay không, nghi hay không nghi ta tự biết rõ. Nhưng hai vấn đề này nó có lý đúng của nó, dù ẩn hay hiện Ta đều chấp nhận. Nghe lời truyền lại đã không có

nguồn gốc, do đâu mà tin được. Người có trí chẳng nên y vào lời không thật mà thực hành. Như người mù muốn đi đường, đã không có người dẫn, lại không thấy đúng làm sao đi được. Tâm không xác quyết, thì dù tốt hay xấu cũng như người mù ngu si kia. Đối với pháp thanh tịnh, thấy chẳng thanh tịnh, do vì vô trí. Nay thà Ta phát tâm tinh tấn đầu rằng chưa đắc quả, đành theo quả báo chịu nhiều khổ đau, thật chẳng ở trong vũng bùn lầy ngũ dục bị các bậc Thánh chê trách mà mê muội dục lạc nhất thời.

Theo lời các ông trình bày, từ xưa đến nay có các vua Hư Không Tiển, vua Năng Tác Hỷ đều từ giả núi rừng để trở về hoàng cung. Đối với các vua này, Ta chẳng lấy đó để chứng minh cho sự giải thoát. Vì sao? Vì các vua này do sự học tập của họ, khi hết thần thông lại không có một pháp tu khổ hạnh nào khác, do vậy họ trở về hoàng cung.

Các ông ngày nay đối với Ta chớ có ý nghĩ như vậy. Ta đã lập nguyện: “Giả sử mặt trời mặt trăng rơi xuống quả đất này, núi Tuyết hùng vĩ kia dù có dời đi nơi khác, nếu Ta chưa chứng được trần bảo của chánh pháp, vì tham thế sự đem thân phàm phu này trở về hoàng cung thì không có việc như vậy.” Ta thà nhảy vào hầm lửa to lớn đang ngùn ngụt bốc cháy dữ dội, chẳng được tự lợi mà trở về hoàng cung, không có việc như vậy.

Khi tát phát lời thệ nguyện xong, Bồ-tát rời khỏi chỗ ngồi từ biệt hai sứ giả, ra khỏi khu rừng, một mình lên đường.

Khi ấy hai sứ giả nghe Bồ-tát nói lời như vậy, đồng thời thấy Ngài phát lời thệ nguyện dứt khoát rời bỏ thân tộc, biết chắc chắn Ngài không trở lại hoàng cung, cả người ngã xỉu, rồi đứng dậy cất tiếng khóc vang, nước mắt tuôn trào ướt cả mặt mày và cố đuổi theo Bồ-tát. Khi ấy do oai đức của Bồ-tát quá lớn, hào quang trong thân chiếu ra giống như ánh sáng mặt trời chói lọi, làm lòa đôi mắt hai sứ giả, nên không thể nào thấy thân Bồ-tát để theo kịp được.

Lúc ấy sứ giả vọng tiếng kêu Bồ-tát:

–Cúi xin Thánh tử chớ có ý chí cứng rắn như vậy, mong Ngài thương tưởng tâm ái mộ của chúng tôi, tâm yêu mến của chúng tôi không thể phai nhòa, không thể xa rời Thánh tử để về.

Hai sứ giả vừa ái mộ Thánh tử vừa kính trọng hướng về Đại vương Tịnh Phạn. Vì lý do đó hai người theo Bồ-tát khắp mọi nơi, hoặc đứng, hoặc trông, hoặc đi, hoặc chạy. Rồi hai sứ giả ra lệnh riêng cho bốn kẻ tùy tùng âm thầm theo hầu cận sau Thánh tử: “Các người không được rời bỏ Thánh tử, hãy theo dõi Ngài đến nơi nào.”

Dặn dò như vậy rồi, trong tâm sứ giả lúc ấy sầu não đau khổ vô cùng, khóc than thảm thiết, cùng nhau thảo luận: “Giờ đây chúng ta làm thế nào trở về hoàng thành gặp mặt Đại vương, tâm tình của Ngài quá đau khổ vì nhớ Thánh tử! Lời của chúng ta làm sao tâu lên Đại vương! Khi đến gặp Đại vương, lại biết nói lời gì đây để giải tỏa được tâm phiền muộn của Ngài.”

Có kẻ nói:

*Hai sứ nhà vua biết Thánh tử
Quyết định không về nơi nội cung
Biệt phái bốn người theo Thánh tử
Về gặp nhà vua biết nói sao!*

M

Phẩm 26: BỒ-TÁT HỎI ĐẠO TIÊN A-LA-LA (Phần 1)

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi Bồ-tát từ biệt hai sứ giả đại thần và Quốc sư Bà-la-môn của Phụ vương, cả hai sứ giả đều rơi lệ. Sau khi từ giả, Ngài từ từ ra đi hướng về thành Tỳ-xá-ly. Trên đường chưa đến thành, qua chỗ tụ tập của một Tiên nhân, họ Ca-lam tên A-la-la. Một đệ tử của Tiên nhân trông thấy Bồ-tát đi về phía mình nên ngạc nhiên vô cùng, vì từ khi sinh ra cho đến ngày hôm nay chưa từng thấy sự việc này, vội chạy về chỗ Tôn sư đang ngồi. Đến nơi, hướng về các vị đồng tử bạn học, anh ta lớn tiếng xưng danh tánh mỗi người trong chúng, đây là nhân giả Bạt-già-bà, kia là nhân giả Di-đa-ma-la, nọ là nhân giả Thiết-ma...

–Này các đồng tử, các vị hãy nói rằng: “Chúng ta ngày nay đều hoan hỷ, nên từ bỏ pháp cúng tế này.” Ngày nay ở đây có bậc Đại đức Nhân giả là khách phượng xa đến, cần phải nghinh tiếp. Vị Nhân giả này đã nhằm chán sự trói buộc của các phiền não, muốn cầu giải thoát vô thượng chí chân, là con của Đại vương Tịnh Phạn, chúa dòng họ Thích, các tướng trang nghiêm, thân như trụ vàng, hào quang tỏa sáng rất mực oai nghiêm, cánh tay rũ xuống, bàn tay quá gối, bàn chân bước đi in hình bánh xe ngàn tấm, dáng đi ung dung oai vệ trông như trâu chúa, vòng hào quang đầy oai đức như vầng mặt nhật, thân như vàng ròng mặc y ca-sa. Chúng ta được nhiều phước lợi, nên đấng Vô thượng Tối tôn đang từ từ đi đến. Chúng ta tùy theo khả năng của mình mà chuẩn bị nghinh đón tôn trọng cung kính lễ bái, cúng dường đầy đủ không được thiếu sót.

Rồi đồng tử đọc kệ ca ngợi Bồ-tát:

*Ung dung đi bộ thật oai nghiêm
Đôi mắt trông nhìn như trâu chúa
Thân đủ tướng tốt thật trang nghiêm
Tất cả các lông mịn hướng lên,
Bánh xe ngàn tấm dưới bàn chân
Lông trắng giữa mày xoay tròn đẹp
Cánh tay khỏe thẳng buông thong thả
Bậc Đại sư tử trong nhân loại.*

Đồng tử đọc kệ tán thán Bồ-tát, rồi lại bảo các đồng tử khác:

–Này tất cả các vị đồng tử, chúng ta hãy cùng nhau đến gặp Tôn sư thưa hỏi việc này.

Họ cùng nhau kéo về bên Tôn sư A-la-la. Đến nơi, họ khấp nép trình bày thưa hỏi mọi việc ở trước.

Lời thưa hỏi của các đồng tử vừa dứt, ngay lúc đó Bồ-tát ung dung bước đến chỗ Tiên nhân A-la-la. Tiên nhân A-la-la trông thấy Bồ-tát, khi Ngài gần đến nơi, vị ấy tự nhiên lên tiếng xưng to: “Lành thay! Thánh tử mời đến đây!”

Bồ-tát tiến đến bên cạnh Tiên nhân, hai người đối mặt cùng nhau vấn an sức khỏe: “Ít bệnh, ít não, có an ổn hay không?”

Vấn an rồi Tiên nhân A-la-la mời Bồ-tát an tọa trên tấm thảm cỏ.

Có kệ:

*Hai người hội ngộ rất vui mừng
Ít não, ít bệnh hỏi thăm nhau
Đàm đạo vấn an trong chốc lát
Thảm xanh thanh tịnh trải khách ngồi.*

Khi Bồ-tát đã an tọa trên thảm cỏ, Tiên nhân A-la-la chú tâm quán sát thân hình Bồ-tát

từ đầu đến chân, lòng rất vui mừng thấy việc chưa từng có, với giọng nói hòa nhã đẹp ý cùng nhau đàm đạo.

Tiên nhân đem lời ca ngợi Bồ-tát:

–Nhân giả Cù-đàm, tôi từ lâu nghe danh Nhân giả là bậc Trưởng phu, xả bỏ vương vị, cắt đứt màn lưới thân ái ô nhiễm vượt thành xuất gia, như voi chúa thoát khỏi xiềng xích sắt kiên cố, dứt hẳn mọi sự ràng buộc ra sau, tự do vượt khỏi, tùy ý ra đi. Đúng như vậy! Như vậy, ngày nay Nhân giả tâm chí dũng mãnh, xả bỏ cung điện vào nơi núi rừng, đối với mọi hoàn cảnh biết đủ ít muốn, là bậc Đại trí tuệ. Bạch Nhân giả Cù-đàm, Ngài đã làm được việc hiếm có như vậy. Đối với công đức phú quý thế gian, Ngài đã đạt được không màng đến, cạo bỏ râu tóc vào núi rừng, việc này thật khó làm.

Còn các vua đời trước được đầy đủ phước báo của một ngôi vua, thỏa mãn thú vui ngũ dục, đến lúc tuổi già làm lễ quán đảnh cho Thái tử để trao lại ngôi vua, rồi sau đó mới rời bỏ nội cung xuất gia đi vào núi rừng tu hành cầu đạo. Việc này không phải là việc khó, cũng chẳng phải ít có ở đời.

Theo chỗ tôi biết, Nhân giả tuổi trẻ mà chẳng ham ngũ dục, chẳng màng thế lực phú quý giàu sang, giữ vững tâm mình đến đây cầu đạo. Ngài đã được ngôi Chuyển luân thánh vương không thể nghĩ bàn, là cảnh giới cao tột, chính đang tuổi đầy sức lực, mà làm chủ được tâm ý, không đắm mê dục vọng, chí cầu giải thoát, không bị cảnh đời ràng buộc, các căn không bị cảnh giới sáu trần cám dỗ, cảnh giác được tất cả khổ trong các cõi, chẳng bị chúng trói buộc. Tại sao vậy? Thuở xưa có vị vua hiệu Đảnh Sinh, nhà vua thống lãnh bốn châu thiên hạ, thế mà vẫn cho là chưa đủ, bay lên tận cõi trời Ba mươi ba, được chúa trời Đế Thích nhường cho nửa tòa ngai, do vì trong tâm tham lam không biết đủ, liền khi đó mất hết phước báo ngũ dục, bị đọa lạc nơi trần gian. Lại có vị vua hiệu Na-hầu-sa cũng làm vua cai trị bốn châu thiên hạ, lên cõi trời Đạo-lợi giáo hóa chư Thiên, thế mà vẫn cho là chưa đủ, nên cũng mất ngôi Thánh vương, đọa lạc nơi nhân gian. Cùng các trường hợp này có các vua như: La-ma, Đà-la-hô-di, A-ba-ba-tra-ca,... lại có các Chuyển luân thánh vương, khi được ngôi vua tâm không biết đủ, nên đều bị mất sạch cảnh phú quý của một vị vua. Ở đời không mấy ai khi đạt được cảnh phú quý tột đỉnh, mà họ lấy làm thỏa mãn. Ví như đồng lửa lớn được thêm củi lại càng cháy mạnh.

Tiên A-la-la dứt lời, Bồ-tát lại nói:

–Thưa Nhân giả Đại tiên, tôi thấy sự đời là như vậy, lại quán sát tất cả pháp thế gian giống như cây chuối bên trong không cứng chắc, rốt cuộc bị hư nát. Do vậy, tuy tôi được ngôi vua, sợ không biết đủ, không cầu tự lợi, xa lìa dục lạc. Tôi biết như vậy rồi du phương mọi nơi tìm cầu Chánh đạo. Như có người đi trong đồng hoang mất bạn đồng hành, không biết phương hướng, không rõ lối đi, lại không có người hướng đạo, mới đi khắp đó đây để tìm kẻ chỉ lối. Tôi nay cũng vậy.

Bồ-tát vừa nói lời như vậy. Tiên A-la-la liền bạch Bồ-tát:

–Thưa Nhân giả Cù-đàm, tôi từ lâu đã biết được tư tưởng của Đại sĩ, nên biết đối với sự giải thoát, Nhân giả là bậc rất tài giỏi.

Bấy giờ trong đại chúng có một đồng tử là đệ tử của Tiên A-la-la chấp tay bạch bốn sư xin tán thán Bồ-tát. Đồng tử nói:

–Thưa thầy, vị này thật hy hữu không thể nghĩ bàn, biết rõ tâm mình. Còn các vua thuở xưa khi còn niên thiếu ở trong cung điện thọ hưởng ngũ dục, rồi sau đó đến tuổi già râu tóc bạc trắng, họ mới làm lễ quán đảnh truyền trao ngôi vua cho Thái tử, để vào

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rừng núi tu tập hành đạo, mà thành Tiên. Còn người này không phải vậy, đang niên thiếu sức lực cường tráng, rất ít tật bệnh, khí lực sung túc, tóc đen như quạ, thân thể mềm dẻo, tinh thần hết sức dũng mãnh, chẳng thiếu vật gì, chính là thời kỳ tâm ý buông lung say đắm thú vui ngũ dục, lại được phụ vương tuổi già trao cho vương vị. Thế mà người chẳng màng địa vị, chẳng ham phước báo, lìa bỏ thế gian, xuất gia vào núi cầu đạo.

Tiên A-la-la bạch Bồ-tát:

–Nhân giả phát tâm muốn cầu việc gì, muốn thành tựu đạo quả gì, mới phát tâm vào chốn rừng núi này?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Tôn giả Đại sư, tôi thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị sinh, già, bệnh, chết trói buộc không thể vượt khỏi, nên nay tôi phát tâm tinh tấn như vậy.

Tiên A-la-la lại hỏi:

–Thưa Nhân giả Cù-đàm, Ngài phát sinh tuệ nhãn như vậy, phát sinh tướng như vậy, điều này rất chân thật. Tại sao như vậy?

Rồi vị ấy nói kệ:

*Vượt trên các pháp chỉ thực hành
Trì giới, thiền định chẳng qua tâm
Kẻ thù số một là ân ái
Già chết khứng bố khắp ba cõi.*

Tiên A-la-la nói kệ rồi, có một đồng tử ở trong chúng là đệ tử của Tiên nhân thưa Bồ-tát:

–Ngày nay Nhân giả xả bỏ thân ái quyến thuộc mà vào nơi đây có ý gì chẳng?

Bồ-tát đáp:

–Thế giới có tụ tập nhóm hợp, phải có phân ly. Ta biết như vậy, nên phát tâm muốn cầu đạo Chí chân.

Lúc ấy Tiên A-la-la lại bạch Bồ-tát:

–Thưa Nhân giả, ngày nay Ngài sẽ được giải thoát. Tại sao? Chúng sinh bị chìm đắm trong bùn dục vọng khó vượt qua. Thế gian còn bị trói buộc bởi sợi dây phiền não bền chắc, một mình Nhân giả hiểu rõ tâm mình. Giờ đây ta sẽ nói về pháp môn giải thoát là tâm ái, Nhân giả cần phải xa lìa. Tâm ái nghĩa là gì? Là con giao long rất độc ác ở nơi thế gian. Nó cư trú trong nước tâm của chúng sinh, làm mất tất cả lợi ích. Vì lý do đó ta quán sát người thế gian không phải chánh hạnh. Người có khả năng tu pháp chánh hạnh này phải là người trí xa lìa ái nhiễm, cần phải phát tâm, đoạn kiến chấp hữu tướng, làm theo pháp vô tướng.

Bồ-tát đáp:

–Thưa Tôn giả Đại tiên, tôi xin thọ giáo lời Tôn giả vừa dạy.

Tiên A-la-la lại hỏi Bồ-tát:

–Nhân giả lãnh thọ thế nào?

Bồ-tát đáp:

–Người thế gian do chấp tướng nên bị tướng ấy trói. Phàm cha mẹ sinh con, nuôi dưỡng giáo dục để xây dựng gia thế. Nuôi dưỡng giáo dục con cái để gia thế phát triển, thành tựu sự nghiệp. Vì lý do đó, cha mẹ nuôi dưỡng con cái. Nếu không có động cơ ấy, dù là quyến thuộc, cũng không thân cận, huống lại là người dưng. Phàm người gần gũi vì mong cầu tham lợi. Bận thật thân thiết với người thật khó tìm thấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tiên A-la-la lại ca ngợi:

–Hay thay Nhân giả! Ngày nay Ngài đã biết tất cả pháp thế gian, vậy là Sa-môn Cù-đàm hiểu rõ tất cả các trí.

Lúc bấy giờ, trong pháp hội có một đồng tử cũng là đệ tử của Tiên A-la-la bạch Bồ-tát:

–Thưa Nhân giả Cù-đàm, ngày nay Ngài đã được niềm vui tối thượng. Tại sao? Vì Ngài từ từ xa lìa tất cả ân ái, thì chứng được các pháp không phiền não của thế gian. Tại vì sao? Vì tôi nhận thấy thế gian, ít có người không yêu thương vợ con, không mưu cầu tài sản, nên không gờ hai tay kêu khóc với cuộc đời. Mà ngược lại tôi thấy có nhiều người không ít muốn, không biết đủ, keo kiệt của cải, khởi lòng tham đắm quyền lợi thế gian, nhà nhà đều đưa tay kêu khóc.

Rồi vị ấy nói kệ:

*Thế gian ít thấy người biết đủ
Ít muốn không cầu khởi khổ đau
Sở dĩ kêu khóc do ân ái
Phần nhiều tham đắm gom tài sản.*

Khi ấy Tiên A-la-la bạch Bồ-tát:

–Hy hữu thay Nhân giả Cù-đàm! Trí tuệ Ngài quảng bác, như vậy ngày nay Nhân giả thật là dũng mãnh, chế phục các căn không để các dục nhiễm tăng trưởng, không bị dục vọng lôi cuốn.

Bồ-tát hỏi Tôn giả A-la-la:

–Thưa Tôn giả Đại Tiên, tại sao các căn không được an định? Muốn hàng phục nó phải dùng phương pháp gì? Cúi xin Tôn giả vì tôi giải thích.

Tiên A-la-la đáp:

–Này Sa-môn Đại sĩ, ta nay sẽ vì Đại sĩ trình bày tổng quát các phương pháp hàng phục, phạm là người thế gian muốn thoát ly sinh tử, hãy chú ý lắng nghe.

Có kệ nói:

*Đại tôn Tiên nhân A-la-la
Mở mang thần trí cho Bồ-tát
Đầy bằng kết quả của tự thân
Trình bày phân biệt điều cốt yếu.*

Này Đại sĩ Cù-đàm, phạm muốn loại trừ thế và tướng các căn và cảnh giới của căn, cần phải tư duy phân biệt như thế này. Tại sao? Vì tất cả các căn và tất cả các trần cảnh đã do phân biệt mà biết, nên đều phải loại bỏ, cho đến cảnh ái nhiễm trong các căn, sự nhiễm do ái làm cho tham đắm, do sự tham đắm này, làm cho chúng sinh chìm trong thế gian không thể thoát ly ra được. Các kẻ phạm phụ chịu khổ trôi buộc bởi lòng tham ái. Tất cả tham ái đều do cảnh giới nên có những sự khổ như vậy. Đại sĩ phải hiểu do nhân duyên gì?

Rồi nói kệ:

*Dê núi bị giết bởi tiếng kêu
Bướm nọ thiêu thân vì ánh lửa
Cá kia mắc câu bởi đớp mồi
Cảnh đời lôi cuốn người phải chết.*

Lúc bấy giờ Bồ-tát nghe bài kệ này xong, lại hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ngày nay Tôn giả thuyết minh phương pháp điều phục các căn, do nhiều nhân duyên hợp lại mà thành, thể tánh trống không giả dối không thật, giống như hầm lửa, như giấc chiêm bao, như trò ảo thuật, như sương trên cỏ. Ngày nay, tâm tôi suy xét nên biết được như vậy.

Tiên A-la-la lại hỏi Bồ-tát Đại sĩ:

–Vì lý do gì Nhân giả nói cảnh giới vọng tưởng không lợi ích?

Bồ-tát đáp:

–Phàm người muốn nương các cảnh giới để thọ lấy quả báo, cũng như xây nhà cửa muốn che ánh sáng mặt trời hay tránh mưa gió, như người khát đi tìm nước uống, người đói tìm kiếm thức ăn, như dơi bản muốn tắm rửa thân thể, như người lỏa thể tìm y phục để che thân, như người khốn khổ thiếu phương tiện thì tìm cầu xe cộ, muốn hết lạnh thì tìm chỗ ấm, muốn trừ chỗ nóng nên tìm nơi mát, muốn khỏi mệt mỏi nên ngồi nơi giường chiếu. Các việc tìm cầu như vậy đều do các khổ đến bức xúc bản thân, do đó mới tìm cầu giải thoát nỗi bức xúc giống như người bệnh nặng mới tìm lương y. Tất cả sự mong cầu của người đời đều như vậy.

Tiên A-la-la ca ngợi:

–Tư tưởng của Nhân giả Cù-đàm thật hy hữu! Đại đức tại sao ở trong thế gian mà phát sinh tư tưởng vô thường một cách dễ dàng như vậy? Hy hữu thay! Hy hữu thay! Thấy được chân thật. Đại đức là bậc lợi căn, thông minh, dễ ngộ. Người hiểu rõ các pháp như vậy gọi là bậc thấy được chân lý, nếu hiểu khác đây thì gọi là sai lầm mê muội. Đúng như lời Nhân giả nói: “Vì đói mà tìm thức ăn, tránh mưa che gió mà làm nhà, do vì trừ nóng lạnh... thay thế đoạt của nhau, người thế gian phát sinh vọng tưởng cho là an vui.”

Tiên nhân lại tán thán:

–Nhân giả Cù-đàm thật là chiếc cầu pháp có khả năng chịu đựng trọng tải lớn. Tuy ta truyền dạy giáo pháp, trước phải quán sát căn cơ đệ tử có thọ lãnh được giáo pháp hay không, rồi sau đó mới nói các luận. Theo tôi nhận thấy Nhân giả không phải như vậy, bất kỳ hành động gì đều thích nghi mọi trường hợp, chẳng cần giai đoạn quán sát. Ta sẽ vì Nhân giả nói hết những nghĩa chân thật trong luận.

Bồ-tát nghe Tiên A-la-la nói như vậy, hết sức hoan hỷ, rồi lại nói:

–Ngày nay Tôn giả chưa biết lòng trung thành của tôi, mà lại vì tôi dạy ngay những giáo pháp vi diệu như vậy. Tôi biết tướng này tuy chưa được ích, nay đã được lợi. Tại sao? Ví như có người muốn thấy cảnh vật phải có ánh sáng, như người đi xa cần có kẻ hướng đạo giỏi, như người muốn qua bờ bên kia sông cần kẻ đưa đò. Ngày nay Nhân giả khai thị tâm tôi cũng như vậy. Cúi xin Tôn giả vì tôi dạy những chỗ hiểu biết của Ngài, làm thế nào để giải thoát sinh, già, bệnh, chết.

□